TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 08-8-2023
V/v " ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và ông Nguyễn Văn Bạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc *" ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:26/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023;Thông báo thay đổi thời gian xét xử: số 02/2023/TB- TA ngày 20-6-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07-7-2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 31-7-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi ở trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc G

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992

ĐKHKTT: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người được ủy quyền giao nhận các văn bản cho chị Nguyễn Thị Đ: Ông Đặng Thái Long, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu dân cư Thái Học 2 phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc G

Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Chị Đ,ông S, ông G vắng mặt đều có đề nghị xét xử vắng mặt, anh T có mặt)

Ông Nguyễn Hoàng Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh

Ông: Đỗ Trung Nguyên– cán bộ trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Trí- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-02-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Anh T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Lạc, thị xã Chí Linh (nay là phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) vào ngày 23-8-2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại khu dân cư Đại, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh T mải chơi bời cờ bạc và còn sử dụng cả ma tuý. Chị và gia đình đã nhiều lần nhắc nhở để anh T nhận ra sai lầm và sửa chữa nhưng anh không thay đổi. Khoảng tháng 7 năm 2022 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn An Phú 1, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G. Trong thời gian anh chị sống ly thân chị được biết anh T đã bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý vào ngày 22-12-2022. Hiện nay anh T đang bị tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Hải Dương. Kể từ khi anh T bị tạm giam chị không vào thăm gặp. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 28-02-2013 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 21-02-2017 hiện nay cả hai con đều đang ở cùng với chị và ông bà ngoại. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do trong thời gian tới chị đi lao động ở Đài Loan chị không có mặt ở nhà nên không thể tiếp tục nuôi con được chị nhờ bố đẻ là ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị Lập được thay mặt chị chăm sóc nuôi dưỡng các cháu trong thời gian chị đi làm ăn xa. Chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu. Chị đang lao động ở Đài

Loan thu nhập trung bình khoảng 15.000.000 đồng. Chị không đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng. Vì anh T đang chấp hành án, không có thu nhập, mẹ anh T cũng đang đi lao động ở nước ngoài, bố anh T ở nhà nhưng không thể chăm sóc cháu được. Chị vẫn đề nghị Toà án cho chị được nuôi dưỡng cả hai cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Anh T trình bày: Anh đã biết chị Nguyễn Thị Đ làm thủ tục xin ly hôn tại Toà án nhân dân thành phố Chí Linh. Anh và chị Nguyễn Thị Đ được tự nguyện tìm hiểu có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường An Lạc vào ngày 23-8-2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại khu dân cư An Lạc. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì chỉ từ khi anh vi phạm pháp luật và bị tạm giam. Anh bị kết án 16 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị Đ vẫn kiên quyết ly hôn thì tuỳ chị và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 28-02-2013 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 21-02-2017. Trong trường hợp vợ chồng anh chị ly hôn thì anh đồng ý giao cả hai cháu cho chị Đ nuôi dưỡng. Tuy nhiên sau đó anh thay đổi quan điểm anh mong muốn mỗi người nuôi một cháu. Anh chỉ đồng ý giao cháu Nguyễn Duy Khánh cho chị Đ nuôi còn anh nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Tú. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang đi chấp hành án anh đề nghị Toà án tạm giao cháu Tú cho bố mẹ đẻ anh nuôi dưỡng trong thời gian này.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông là bố đẻ của chị Nguyễn Thị Đ. Chị Đ và anh T có 02 con chung hiện nay đang ở cùng với ông. Chị Đ và anh T kết hôn năm 2012. Quá trình chung sống gia đình ông nhận thấy anh T là người không chịu khó làm ăn. Anh T cũng đã lên nhà ông bà để đi làm nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại về nhà bố mẹ đẻ. Thời gian anh chị sống cùng nhau ông được biết anh T có sử dụng ma tuý. Chị Đ đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh không nghe mà lại còn đánh đập chửi bới chị. Chị Đ xin ly hôn anh T đề nghị Toà án giải quyết theo đơn của chị. Chị Đ sắp tới đi lao động xa nhà nên ông đồng ý sẽ tiếp tục hỗ trợ chị trong việc chăm sóc, trông nom các cháu trong thời gian vắng nhà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn G trình bày: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T. Anh T và chị Đ được tự nguyện tìm hiểu có đăng kí kết hôn. Sau khi kết hôn anh T, chị Đ chung sống hoà thuận hạnh phúc

đến khi anh T bị tạm giam. Cuối năm 2022 không biết lý do gì chị Đ bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở.

Ông được biết chị Đ sau đó có làm đơn xin ly hôn anh T. Ông có tham gia khuyên can nhưng chị không nghe. Quan điểm của ông chỉ mong các con đoàn tụ là điều tốt nhất nhưng nếu chị Đ vẫn kiên quyết ly hôn thì đó là quyền của anh chị tự quyết định.

Anh T, chị Đ có 02 con chung là Nguyễn Duy Khánh và Nguyễn Anh Tú. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng với ông bà ngoại và chị Đ. Nếu chị Đ và anh T ly hôn ông đề nghị Toà án giao cho anh T nuôi một cháu theo nguyện vọng của anh. Do hiện nay anh T đang đi chấp hành án nên ông sẽ hỗ trợ giúp anh T nuôi dưỡng chăm sóc con trong thời gian anh đi vắng. Đề nghị Toà án xem xét giúp ông.

Tại phiên tòa chị Đ vắng mặt vắng mặt chị vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại quá trình giải quyết. Bị đơn anh T có mặt tại phiên toà anh đồng ý ly hôn chị Đ vì xác định vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được. Về con chung anh vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án. Hiện nay mẹ anh đã về nước không đi lao động ở nước ngoài nữa nên có thể phụ giúp cùng bố tôi để thay tôi chăm sóc cháu. Anh chấp hành án đến tháng 2-2023 thì xong nên đề nghị Tòa án xem xét giúp anh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho nguyên đơn: đề nghị Tòa án án giải quyết cho chị Đ được ly hôn anh T. Chi Đ không đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng vì hiện nay anh T không có thu nhập, không đảm bảo nuôi dạy con sau này.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Duy Khánh, sinh ngày 28-02-2013 cho chị Nguyễn Thị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 21-02-2017 cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Đ và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tạm giao cháu Nguyễn Duy K cho ông Nguyễn Văn S được nuôi dưỡng trong thời gian chị vắng nhà. Tạm giao cháu Nguyễn Anh T cho ông Nguyễn Văn G nuôi dưỡng trong thời gian anh vắng nhà.

Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Anh T có đăng kí hộ khẩu thường trú tại khu dân cư Đại, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ xuất cảnh ngày 19-3-2023 là sau ngày Tòa án thụ lý nên vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đ, ông G, ông S.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ đã được tự nguyện tìm hiểu có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường An Lạc vào ngày 23-8-2012 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị Đ xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 07-2022 đến nay. Xác minh tại gia đình và địa phương đều thể hiện anh chị hiện nay sống ly thân không còn quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không thành. Tại phiên tòa anh T cũng xác định đồng ý ly hôn vì nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Đ và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Đ xử cho chị được ly hôn anh T là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Duy Khánh, sinh ngày 28-02-2013 và Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 21-02-2017. Cả hai cháu đều ở cùng với chị Đ và ông bà ngoại kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Chị Đ và anh T cùng có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn. Xét nguyện vọng của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Điều kiện hiện nay cả anh T và chị Đ đều không trực tiếp nuôi dưỡng các con. Mặc dù chị Đ đi làm ăn xa nhà nhưng thực tế chị vẫn có trách nhiệm với các cháu có thu nhập để đảm bảo việc nuôi dưỡng nhưng chị cũng không có điều kiện chăm sóc trực tiếp con như anh T hiện nay. Thời gian chấp hành án của anh T còn 7 tháng. Chị Đ và anh T đều nhận được sự hỗ trợ của cả bố và mẹ đẻ trong việc chăm sóc con chung. Do vậy cần giao con cho mỗi người nuôi một cháu sẽ đảm bảo hơn. Giao cháu Nguyễn Duy Khánh cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Anh Tú cho anh Nguyễn Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Đ đang đi lao động ở Đài Loan nên tạm giao cho ông Nguyễn Văn S là bố đẻ của chị Đ trông nom, chăm sóc các cháu thay chị trong thời gian chị vắng nhà. Anh T đang đi chấp hành án nên tạm giao cháu Nguyễn Anh Tú cho ông Nguyễn Văn G được chăm sóc cháu trong thời gian vắng nhà.

Về yêu cầu cấp dưỡng:Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Anh T cùng không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ, anh T cùng không yêu cầu nên đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2.Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 28-02-2013 cho chị Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là

Nguyễn Anh T, sinh ngày 21-02-2017 cho anh Nguyễn Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tạm giao cháu Nguyễn Duy K cho ông Nguyễn Văn S được nuôi dưỡng trong thời gian chị Đ vắng nhà; tạm giao cháu Nguyễn Anh T cho ông Nguyễn Văn G nuôi dưỡng trong thời gian anh T vắng nhà.

Chị Đ và anh T cùng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn T có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003701 ngày 09-3-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho bị đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Chí Linh;
- Đương sự;
- UBND phường An Lạc, thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt